TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**
----------	**----------**

Bản án số: 227/2020/HSPT
Ngày: 04- 9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.
Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dần, bà Trần Thị Phượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:Ông Trần Văn Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 215/2020/TLPT-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Chí N về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2020/HS-ST, ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

* ***Bị cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Chí N**; Sinh ngày 18/7/1998 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: thị trấn E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1970; Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Hiện đều trú tại: thị trấn E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/01/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đặng Thị Thu H1 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Anh Đặng Đức P, sinh năm 1987. Địa chỉ: xã ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Chí L – sinh năm 1970. Địa chỉ: thị trấn E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí N đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 10 tháng 9 năm 2019, có giá trị đến ngày 10 tháng 9 năm 2029. Vào sáng ngày 01/11/2019, N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu bạc, biển số 29H – 103.73, chở anh Liên Lâm Hoàng H2, anh Bùi Trung H3 và chị Đoàn Thị Thu T (cùng trú tại thị trấn E, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk), đi từ huyện EK, tỉnh Đắk Lắk đến địa bàn thành phố B để mua quần áo. Đến khoảng 11 giờ 34 phút cùng ngày, N điều khiển xe ô tô biển số 29H – 103.73 chở cả nhóm đi về huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, lúc này anh H2 ngồi tại ghế trước bên phải, chị T ngồi tại ghế sau bên trái và anh H3 ngồi tại ghế sau bên phải của xe ô tô. N điều khiển xe lưu thông tại phần đường bên phải, theo hướng từ đường Đ, thành phố B đến huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. Đây là đoạn đường hai chiều thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, chia thành hai phần đường bằng vạch sơn đôi, liền nét và đứt nét, màu vàng phân chia phần đường xe chạy. Phần đường bên phải theo hướng từ đường Đ, thành phố B đến huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, rộng 6,70m và được chia thành hai làn đường bằng vạch sơn nét đơn đứt quãng, trong đó: Làn đường bên phải rộng 2,95m, làn đường bên trái rộng 3,75m, trời lúc này nắng, mặt đường khô ráo, mật độ phương tiện lưu thông trên đường bình thường. Khi N điều khiển xe ô tô biển số 29H – 103.73 với tốc độ khoảng 70 - 80 km/h, đi đến khu vực trước trụ điện số 474BMT/183 đường Quốc lộ 26, thuộc xã E, thành phố B, thì thấy 01 chiếc xe mô tô (chưa rõ đặc điểm và người điều khiển) đang lưu thông tại phần đường bên phải theo hướng cùng chiều với xe ô tô. Lúc này, N thấy có một con chó chạy qua đường từ làn đường bên trái qua trước đầu xe ô tô do N điều khiển. Thấy vậy, N đã đánh tay lái xe ô tô sang trái để tránh, nhưng do đang lưu thông với tốc độ nhanh, nên đã để xe lao lên ta luy và phần lề đường đất bên trái theo hướng đi. Cùng lúc này, chị Đặng Thị Thu H1 (sinh năm 1991, trú tại: xã E, thành phố B) đang đứng trên lề đường bên trái, cùng chiều theo hướng đi của xe ô tô biển số 29H – 103.73. Do không làm chủ được tốc độ và tay lái, N không kịp xử lý để tránh nên đã để phía trước xe ô tô biển số 29H – 103.73 tông vào người chị H1, gây ra vụ tai nạn giao thông. Sau đó, chị H1 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng TN, đến ngày 02/11/2019 thì tử vong, xe ô tô biển số 29H – 103.73 bị hư hỏng.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn: Xảy ra tại khu vực trước trụ điện số 474BMT/183 đường Quốc lộ 26, thuộc xã E, thành phố B, đây là đoạn đường hai chiều thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 13,05m, có vạch sơn đôi, liền nét và đứt nét, màu vàng phân chia phần đường xe chạy. Phần đường bên phải theo hướng từ đường Đ, thành phố B đến huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, rộng 6,70m và được chia thành hai làn đường bằng vạch sơn nét đơn đứt quãng, trong đó: Làn đường bên phải rộng 2,95m, làn đường bên trái rộng 3,75m. Hai bên ngoài mặt đường nhựa là rãnh thoát nước rộng 0,30m, ta luy chỗ thấp nhất cao bằng mặt

đường nhựa, chỗ cao nhất cách mặt đường nhựa 0,20m và lề đường có độ rộng không cố định. Ngoài mặt đường bên phải, theo hướng từ đường Đ, thành phố B đến huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, là lề đường đất không có nhà dân sinh sống, ngoài mặt đường bên trái theo cùng hướng mặt lề đường được nhiều nhà dân trải xi măng. Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại phần đường bên trái và tại lề đường bên trái đường Quốc lộ 26, thuộc xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông. Quá trình khám nghiệm hiện trường, lấy hướng từ đường Đ, thành phố B đến huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, làm hướng chuẩn; lấy mép đường bên trái đường Quốc lộ 26, tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn; lấy phía dưới trụ điện số 474 BMT/183 ngoài mặt đường bên trái tính theo hướng chuẩn làm mốc cố định; lấy hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trên sơ đồ hiện trường, lấy đơn vị đo là mét (m).

Xe ô tô biển số 29H – 103.73 (ký hiệu 1), do Nguyễn Chí N điều khiển: Sau khi xảy ra vụ tai nạn xe đỗ tại hiện trường, tại lề đường bên trái, tính theo hướng đi của xe. Đầu xe quay ra ngoài mặt đường và hơi chếch về hướng huyện KP (hướng Đông Nam), đuôi xe quay vào hướng các nhà dân và hơi chếch về hướng đường Đ (hướng Tây Bắc). Tâm mép ngoài lốp bánh xe trước, bên phải đo vào mép đường chuẩn 0,10m và cách mốc cố định 14,50m, tâm mép ngoài lốp bánh xe sau, bên phải đo vào mép đường chuẩn 1,55m.

Dấu vết để lại tại hiện trường:

Vết máu, có kích thước (0,50 x 0,20)m (ký hiệu 2): Tâm vết đo vào mép đường chuẩn 9,75m và cách tâm mép ngoài lốp bánh xe sau, bên phải xe (1) 38,70m.

Tường được xây bằng gạch (ký hiệu 3): Đã bị xê dịch, không bằng phẳng, vuông góc với mặt đường, có kích thước (dài 2,00m, rộng 0,40m và cao 0,20m). Tâm vị trí gần nhất đo vào mép đường chuẩn 3,80m và cách tâm vết (2) 27,20m.

Vết chà lốp (ký hiệu 4): Được thể hiện trên bề mặt taluy, có kích thước (1,10 x 0,05)m. Điểm đầu vết trùng với mép giao nhau giữa taluy và rãnh thoát nước, đo vào mép đường chuẩn 0,30m. Điểm cuối vết cách mép giao nhau giữa taluy và rãnh thoát nước 0,20m, đo vào mép đường chuẩn 0,50m.

Vị trí va chạm đầu tiên: Giữa xe ô tô biển số 29H - 103.73 (1) với chị Đặng Thị Thu H1 được xác định tương ứng với lề đường bên trái tính theo hướng chuẩn, đo vào mép đường chuẩn 6,60m, cách điểm đầu vết (3) 7,90m, cách tâm vết (2) 19,55m và cách trụ cổng trước bên trái nhà chị Đặng Thị Thu H1 (tính theo hướng từ trong nhà ra đường Quốc lộ 26) là 4,80m.

Vật chứng được thu giữ: 01 chiếc xe ô tô biển số: 29H-103.73, nhãn hiệu Ford Ranger, màu bạc, số máy: P5AT2540133, số khung: FF50JW788181; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 469294 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6192166

của xe ô tô biển số: 29H-103.73; 01 giấy phép lái xe số 660177022599, hạng B2 của Nguyễn Chí N, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 10/9/2019 và 01 hồ sơ lái xe gồm: Chứng chỉ sơ cấp có số hiệu 27007 LXB-K292, 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, 01 phiếu theo dõi lái xe của Nguyễn Chí N.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 376/ TTh-TTPY, ngày 21/11/2019, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của chị Đặng Thị Thu H1: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương không hồi phục/ Chấn thương ngực - bụng nặng/ Nhiều chấn thương nặng do tai nạn giao thông.

Sau khi gây tai nạn, gia đình ông Nguyễn Chí L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 152/2020/HS-ST, ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Xử phạt: Nguyễn Chí N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc ông Nguyễn Chí L chủ phương tiện phải bồi thường phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại tổng cộng 237.611.643 đồng khấu trừ số tiền ông Nguyễn Chí L chủ phương tiện đã bồi thường 200.000.000 đồng, còn phải bồi thường là 37.611.643 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/6/2020, bị cáo Nguyễn Chí N kháng cáo xin được hưởng án treo. Cùng ngày, đại diện hợp pháp của bị hại ông Đặng Đức P kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Chí N giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cơ bản như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Ông Đặng Đức P giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Nguyễn Chí N về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm

xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm.

Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự để sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc ông Nguyễn Chí L chủ phương tiện phải bồi thường phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại tổng cộng 237.611.643 đồng khấu trừ số tiền ông Nguyễn Chí L chủ phương tiện đã bồi thường 200.000.000 đồng, còn phải bồi thường là 37.611.643 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 34 phút ngày 01/11/2019, Nguyễn Chí N đã có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô biển số: 29H-103.73, lưu thông trên đường Quốc lộ 26 hướng từ đường Đ, thành phố Buôn Ma Thuột đến huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. Khi lưu thông đến khu vực trước trụ điện số 474BMT/183 đường Quốc lộ 26, thuộc xã E, thành phố B, Nguyễn Chí N điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ khoảng 70-80km/h, do không làm chủ được tốc độ và tay lái, nên để xe ô tô leo lên lề đường bên trái theo hướng đi, tông trúng chị Đặng Thị Thu H1 đang đứng trên lề đường, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả chị Đặng Thị Thu H1 tử vong, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi để biết được việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không làm chủ được tốc độ và tay lái, nên để xe ô tô leo lên lề đường bên trái theo hướng đi gây ra vụ tai nạn giao thông dẫn đến nạn nhân tử vong.

Sau khi gây án bị cáo tác động chủ phương tiện (bố bị cáo) đã bồi thường thiệt hại 200.000.000 đồng cho người bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục tác động chủ phương tiện bồi thường hết số tiền còn lại (37.611.643 đồng) theo bản án sơ thẩm đã tuyên tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố B, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới thể hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên tai nạn xảy ra lỗi hoàn toàn do bị cáo và mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, do đó Hội đồng xét không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Như đã nhận định ở trên, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, việc người đại diện của bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại đề nghị tăng bồi thường, thì thấy:

Bản án sơ thẩm đã tuyên buộc ông Nguyễn Chí L phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 237.611.643 đồng bao gồm: Chi phí điều trị 20.811.643 đồng; Thu nhập bị mất của người bị hại và hai người chăm sóc 300.000 đồng/ngày x 3 người x 2 ngày = 1.800.000 đồng; Chi phí xe đưa nạn nhân về nhà 1.000.000 đồng; Chi phí mai táng 65.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 100 tháng lương = 149.000.000 đồng. Đây là những chi phi thực tế và phù hợp với các quy định của pháp luật, do đó bản án sơ thẩm tuyên buộc ông Nguyễn Chí L là chủ phương tiện phải bồi thường là có căn cứ.

Các chi phí như: Chi phí xây mộ 93.000.000 đồng; chi phí mở cửa mả 15.000.000 đồng; chi phí mất thu nhập của 10 người x 03 ngày làm tang lễ = 6.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng hiến máu 2.000.000 đồng; thiệt hại do nạn nhân đang xây dựng cơ sở kinh doanh thuốc tây 100.000.000 đồng; chi phí học cao đẳng dược của nạn nhân 46.500.000 đồng. Tổng cộng: 262.500.000 đồng, là không phù hợp với quy định của pháp luật nên bản án cấp sơ thẩm đã không tuyên buộc bồi thường là có căn cứ.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người đại diện của bị hại không cung cấp thêm các chứng cứ, tài liệu mới liên quan đến yêu cầu bồi thường ngoài phần bản án sơ thẩm đã tuyên, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng bồi thường.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí N và người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí N** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, các Điều 584, 585 và Điều 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự. Buộc ông Nguyễn Chí L chủ phương tiện phải bồi thường tổng cộng các khoản là: 237.611.643 đồng khấu trừ số tiền ông Nguyễn Chí L chủ phương tiện đã bồi thường 200.000.000 đồng, còn phải bồi thường là 37.611.643 đồng (đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 37.611.643 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000451 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B để đảm bảo công tác thi hành án.

[3] Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Chí N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Chí L phải chịu 1.880.852 đồng án phí dân sự sơ thẩm *(Được khấu trừ số tiền 1.880.852 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu số AA/2018/0000452 ngày 13/6/2020)*.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- CC THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Anh Tuấn